

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 12 năm 2021

NỘI DUNG ÔN TẬP KIỂM TRA HỌC KỲ I – NĂM HỌC 2021 - 2022
MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN – KHỐI 10 (Chương trình chuẩn)

I. Hình thức

- Tự luận 100%

II. Nội dung

1. Bài 4: Nguồn gốc vận động, phát triển của sự vật và hiện tượng

- Mâu thuẫn. Mặt đối lập của mâu thuẫn.
- Sự thống nhất giữa các mặt đối lập.
- Sự đấu tranh giữa các mặt đối lập.

2. Bài 5: Cách thức vận động, phát triển của sự vật và hiện tượng

- Chất, lượng.
- Mối quan hệ sự biến đổi về lượng dẫn đến sự biến đổi về chất.

3. Bài 6: Khuynh hướng phát triển của sự vật và hiện tượng

- Phủ định biện chứng.
- Phủ định siêu hình.
- Phủ định của phủ định.

4. Bài 7: Thực tiễn và vai trò của thực tiễn đối với nhận thức

- Khái niệm nhận thức.
- Nhận thức cảm tính, lý tính.

Duyệt của Ban Giám hiệu



Hiệu phó chuyên môn

Trần Thị Huyền Trang

Nhóm trưởng chuyên môn

A handwritten signature in black ink, consisting of stylized letters, likely 'NTD'.

Nguyễn Thùy Dương

Nơi nhận:

- + BGH;
- + GV trong tổ;
- + Lưu hồ sơ CM.

KHUNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I – NĂM HỌC 2021-2022
MÔN GD CD – KHỐI 10

Stt	NỘI DUNG KIẾN THỨC	CÂU HỎI THEO MỨC ĐỘ NHẬN THỨC																Tổng số câu		Tổng thời gian	Tỉ lệ %
		NHẬN BIẾT				THÔNG HIỂU				VẬN DỤNG				VẬN DỤNG CAO							
		Ch T N	Tg	ch TL	Tg	ch T N	Tg	ch TL	Tg	ch T N	Tg	ch TL	Tg	ch T N	Tg	ch TL	Tg	Ch T N	Ch TL		
1	Bài 4: Nguồn gốc vận động, phát triển của sự vật và hiện tượng	-	-	1	7	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	1	7	41,1%
2	Bài 5: Cách thức vận động, phát triển của sự vật và hiện tượng	-	-	1	7	-	-	1	8	-	-	-	-	-	-	-	-	-	2	15	41,1%
3	Bài 6: Khuynh hướng phát triển của sự vật và hiện tượng	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	1	10	-	-	-	-	-	1	10	11,8%
4	Bài 7: Thực tiễn và vai trò của thực tiễn đối với nhận thức	-	-	-	-	-	-	1	8	-	-	-	-	-	-	1	5	-	1	13	6%
Tổng		-	-	2	14	-	-	2	16	-	-	1	10	-	-	1	5	-	6	45	100%
Tỉ lệ		40%				30%				20%				10%							100%
Tổng điểm		4.0				3.0				2.0				1.0							10



BẢNG ĐẶC TẢ MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I – NĂM HỌC 2021-2022
MÔN GDCD – KHỐI 10

TT	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Chuẩn kiến thức kĩ năng cần kiểm tra	Câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	Nguồn gốc vận động, phát triển của sự vật và hiện tượng	Mâu thuẫn. Mặt đối lập của mâu thuẫn. Sự thống nhất giữa các mặt đối lập. Sự đấu tranh giữa các mặt đối lập.	Nhận biết: Nêu được khái niệm và nội dung của mâu thuẫn, mặt đối lập của mâu thuẫn và sự thống nhất, đấu tranh giữa các mặt đối lập.	1	0	0	0
2	Cách thức vận động, phát triển của sự vật và hiện tượng	Chất, lượng. Mối quan hệ sự biến đổi về lượng dẫn đến sự biến đổi về chất.	Nhận biết: Nêu được mối quan hệ sự biến đổi về lượng dẫn đến sự biến đổi về chất. Thông hiểu: Chỉ ra được sự khác nhau giữa chất và lượng, sự biến đổi của lượng và chất.	1	1	0	0
3	Khuynh hướng phát triển của sự vật và hiện tượng	Phủ định biện chứng. Phủ định siêu hình. Phủ định của phủ định.	Vận dụng: Nêu được ví dụ chứng minh sự phát triển theo hình “xoắn ốc”.	0	0	1	0



4	Thực tiễn và vai trò của thực tiễn đối với nhận thức	Khái niệm nhận thức. Nhận thức cảm tính, lý tính.	Thông hiểu: Phân biệt được hai giai đoạn của quá trình nhận thức. Hiểu được vai trò của thực tiễn đối với nhận thức. Vận dụng cao: Lấy ví dụ trong thực tiễn cuộc sống chứng minh được mọi giá trị vật chất và tinh thần của xã hội do con người tạo ra và nêu được ví dụ.	0	1	0	1

Duyệt của Ban Giám hiệu

Hiệu phó chuyên môn



 TRƯỜNG
 TRUNG HỌC PHỔ THÔNG
 NĂNG KHIẾU TDTT
 H. BÌNH CHÁNH
 SG

Trần Thị Huyền Trang

Nhóm trưởng chuyên môn


 Nguyễn Thùy Dương

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 12 năm 2021

NỘI DUNG ÔN TẬP KIỂM TRA HỌC KỲ I – NĂM HỌC 2021 - 2022
MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN – KHỐI 11 (Chương trình chuẩn)

I. Hình thức

- Tự luận 100%

II. Nội dung

1. Bài 4: Cạnh tranh trong sản xuất và lưu thông hàng hóa

- Khái niệm cạnh tranh.
- Nguyên nhân dẫn đến cạnh tranh.
- Mục đích cạnh tranh.
- Biểu hiện cạnh tranh.
- Tính hai mặt của cạnh tranh.

2. Bài 5: Cung-cầu trong sản xuất và lưu thông hàng hóa

- Khái niệm cung.
- Khái niệm cầu.
- Biểu hiện quan hệ cung cầu.

3. Bài 6: Công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước

- Khái niệm công nghiệp hóa, hiện đại hóa.
- Tính tất yếu, khách quan và tác dụng của công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

4. Bài 7: Thực hiện nền kinh tế nhiều thành phần và tăng cường vai trò quản lý kinh tế của nhà nước

- Khái niệm thành phần kinh tế.

Duyệt của Ban Giám hiệu



Hiệu phó chuyên môn

Trần Thị Huyền Trang

Nhóm trưởng chuyên môn

A handwritten signature in black ink, appearing to be "Thùy Dương".

Nguyễn Thùy Dương

Nơi nhận:

- + BGH;
- + GV trong tổ;
- + Lưu hồ sơ CM.

KHUNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I – NĂM HỌC 2021-2022
MÔN GDCD – KHỐI 11

Stt	NỘI DUNG KIẾN THỨC	CÂU HỎI THEO MỨC ĐỘ NHẬN THỨC																Tổng số câu		Tổng thời gian	Tỉ lệ %
		NHẬN BIẾT				THÔNG HIỂU				VẬN DỤNG				VẬN DỤNG CAO							
		Ch T N	Tg	ch TL	Tg	ch T N	Tg	ch TL	Tg	ch T N	Tg	ch TL	Tg	ch T N	Tg	ch TL	Tg	Ch T N	Ch T L		
1	Bài 4: Cạnh tranh trong sản xuất và lưu thông hàng hóa	-	-	1	5	-	-	-	-	-	-	4	3	-	-	2	2	-	7	10	41,1%
2	Bài 5: Cung-cầu trong sản xuất và lưu thông hàng hóa	-	-	2	10	-	-	1	15	-	-	2	1	-	-	2	3	-	7	29	41,1%
3	Bài 6: Công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	2	1	-	-	-	-	-	2	1	11,8%
4	Bài 7: Thực hiện nền kinh tế nhiều thành phần và tăng cường vai trò quản lí kinh tế của nhà nước	-	-	1	5	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	1	5	6%
Tổng		-	-	4	20	-	-	1	15	-	-	8	5	-	-	4	5	-	17	45	100%
Tỉ lệ		40%				30%				20%				10%							100%
Tổng điểm		4.0				3.0				2.0				1.0							10



SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TP HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT NĂNG KHIẾU TDTT H.BC

BẢNG ĐẶC TẢ MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I – NĂM HỌC 2021-2022
MÔN GDCD – KHỐI 11

TT	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Chuẩn kiến thức kĩ năng cần kiểm tra	Câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	Cạnh tranh trong sản xuất và lưu thông hàng hóa	Khái niệm cạnh tranh. Mục đích cạnh tranh. Nguyên nhân dẫn đến cạnh tranh. Tính hai mặt của cạnh tranh.	Nhận biết: Nêu được khái niệm cạnh tranh trong sản xuất và lưu thông hàng hóa và nguyên nhân cạnh tranh. Thông hiểu: Hiểu được mục đích, tính 2 mặt của cạnh tranh. Vận dụng cao: Vận dụng quy luật cạnh tranh trong nền kinh tế	1	0	4	2
2	Cung-cầu trong sản xuất và lưu thông hàng hóa	Khái niệm cung. Khái niệm cầu. Biểu hiện quan hệ cung cầu.	Nhận biết: Nêu được khái niệm cung, cầu. Thông hiểu: Hiểu được mối quan hệ cung, cầu, sự vận dụng quan hệ cung, cầu. Vận dụng cao: Biết giải thích ảnh hưởng của giá cả thị trường đến cung cầu.	2	1	2	2



3	Công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước	Công nghiệp hóa. Hiện đại hóa. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa.	Vận dụng: Nắm được khái niệm, tính tất yếu CNH-HĐH	0	0	2	0
4	Thực hiện nền kinh tế nhiều thành phần và tăng cường vai trò quản lí kinh tế của nhà nước	Khái niệm thành phần kinh tế.	Nhận biết: Nêu được khái niệm thành phần kinh tế.	1	0	0	0

Duyệt của Ban Giám hiệu



Hiệu phó chuyên môn

Trần Thị Huyền Trang

Nhóm trưởng chuyên môn

Nguyễn Thùy Dương

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 12 năm 2021

NỘI DUNG ÔN TẬP KIỂM TRA HỌC KỲ I – NĂM HỌC 2021 - 2022
MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN – KHỐI 12 (KHTN)

I. Hình thức

- Gồm 28 câu. Nội dung thuộc các bài:
- 1. Bài 3: Công dân bình đẳng trước pháp luật
 - Công dân bình đẳng về quyền và nghĩa vụ.
 - Công dân hình đẳng về trách nhiệm pháp lý.
 - Trách nhiệm của Nhà nước.
- 2. Bài 4: Quyền bình đẳng của công dân trong một số lĩnh vực của đời sống xã hội.
 - Bình đẳng trong hôn nhân và gia đình.
 - Bình đẳng trong lao động.
 - Bình đẳng trong kinh doanh.
- 3. Bài 5: Quyền bình đẳng giữa các dân tộc và tôn giáo
 - Bình đẳng giữa các dân tộc.
 - Bình đẳng giữa các tôn giáo.

II. Tự luận (3 điểm)

Gồm 6 câu (Mỗi câu 0,5đ)

- Công dân bình đẳng trước pháp luật.
- Quyền bình đẳng của công dân trong một số lĩnh vực của đời sống xã hội.
- Công dân với các quyền tự do cơ bản.

Duyệt của Ban Giám hiệu

Hiệu phó chuyên môn



Trần Thị Huyền Trang

Nhóm trưởng chuyên môn

A handwritten signature in black ink.

Nguyễn Thùy Dương

Nơi nhận:

- + BGH;
- + GV trong tổ;
- + Lưu hồ sơ CM.

KHUNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I – NĂM HỌC 2021-2022
MÔN GD CD – KHỐI 12 (KHTN)

Stt	NỘI DUNG KIẾN THỨC	CÂU HỎI THEO MỨC ĐỘ NHẬN THỨC																Tổng số câu		Tổng g thời gian	Tỉ lệ %
		NHẬN BIẾT				THÔNG HIỂU				VẬN DỤNG				VẬN DỤNG CAO							
		Ch T N	Tg	ch T L	Tg	Ch TN	Tg	ch T L	Tg	Ch TN	Tg	ch T L	Tg	Ch TN	Tg	ch T L	Tg	Ch TN	Ch TL		
1	Bài 3: Công dân bình đẳng trước pháp luật	2	2	2	3	5	1	-	-	4	5	-	-	2	4	-	-	13	2	19	42%
2	Bài 4: Quyền bình đẳng của công dân trong một số lĩnh vực của đời sống xã hội	1	1	2	3	5	1	-	-	4	5	-	-	2	4	-	-	12	2	18	40%
3	Bài 5: Quyền bình đẳng giữa các dân tộc và tôn giáo	1	1	2	4	2	3	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	3	2	8	18%
Tổng		4	7	6	10	12	15	0	0	8	10	0	0	4	8	0	0	28	6	45	100%
Tỉ lệ		10%		30%		30%		0		20%		0		10%		0		70%	30%		100%
Tổng điểm		1.0		3.0		3.0		0		2.0		0		1.0		0		7.0	3.0		10

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TP HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT NĂNG KHIẾU TDTT H.BC

BẢNG ĐẶC TẢ MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I – NĂM HỌC 2021-2022
MÔN GDCD – KHỐI 12 (KHTN)

TT	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Chuẩn kiến thức kĩ năng cần kiểm tra	Câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	Công dân bình đẳng trước pháp luật	Công dân bình đẳng về quyền và nghĩa vụ. Công dân bình đẳng về trách nhiệm pháp lý. Công dân bình đẳng trước pháp luật.	Nhận biết: Học sinh nhận biết được khái niệm bình đẳng về quyền và nghĩa vụ, trách nhiệm pháp lý. Thông hiểu: Học sinh hiểu được thế nào là công dân bình đẳng về quyền và nghĩa vụ, trách nhiệm pháp lý. Vận dụng thấp: Biết thực hiện và nhận xét về thực hiện quyền và nghĩa vụ, trách nhiệm pháp lý. Vận dụng cao: Tôn trọng quyền bình đẳng, phê phán hành vi vi phạm quyền bình đẳng.	5	5	4	2
2	Quyền bình đẳng của công dân trong một số lĩnh vực	Bình đẳng trong lao động. Bình đẳng trong kinh doanh.	Nhận biết: nhận biết được khái niệm, nội dung quyền bình đẳng của công dân trong một số lĩnh vực đời sống xã hội. Thông hiểu: hiểu được khái niệm, nội dung quyền bình đẳng của công dân trong một số lĩnh vực đời sống xã hội.	3	5	4	2



	của đời sống xã hội	Bình đẳng trong hôn nhân và gia đình.	Vận dụng thấp: Biết thực hiện và nhận xét việc thực hiện quyền bình đẳng của công dân trong một số lĩnh vực đời sống xã hội. Vận dụng cao: có ý thức tôn trọng quyền bình đẳng, phê phán những hành vi vi phạm quyền bình đẳng.				
3	Quyền bình đẳng giữa các dân tộc và tôn giáo	Bình đẳng giữa các dân tộc. Bình đẳng giữa các tôn giáo.	Nhận biết: nhận biết được khái niệm, nội dung quyền bình đẳng giữa các dân tộc, tôn giáo. Thông hiểu: phân biệt được việc làm đúng, sai trong việc thực hiện quyền bình đẳng.	3	2	0	0

Duyệt của Ban Giám hiệu



Hiệu phó chuyên môn

Trần Thị Huyền Trang

Nhóm trưởng chuyên môn

Nguyễn Thùy Dương

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 12 năm 2021

NỘI DUNG ÔN TẬP KIỂM TRA HỌC KỲ I – NĂM HỌC 2021 - 2022
MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN – KHỐI 12 (KHXH)

I. Hình thức

- Gồm 28 câu. Nội dung thuộc các bài:

1. Bài 2: Thực hiện pháp luật

- Các hình thức thực hiện pháp luật.
- Vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý.

2. Bài 3: Công dân bình đẳng trước pháp luật

- Công dân bình đẳng về quyền và nghĩa vụ.
- Công dân bình đẳng về trách nhiệm pháp lý.
- Trách nhiệm của Nhà nước.

3. Bài 4: Quyền bình đẳng của công dân trong một số lĩnh vực của đời sống xã hội.

- Bình đẳng trong hôn nhân và gia đình.
- Bình đẳng trong lao động.
- Bình đẳng trong kinh doanh.

4. Bài 5: Quyền bình đẳng giữa các dân tộc và tôn giáo

- Bình đẳng giữa các dân tộc.
- Bình đẳng giữa các tôn giáo.

5. Bài 6: Công dân với các quyền tự do cơ bản

- Quyền bất khả xâm phạm về thân thể.
- Quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm.
- Quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở.

II. Tự luận (3 điểm)

Gồm 6 câu (Mỗi câu 0,5đ)

- Thực hiện pháp luật.
- Quyền bình đẳng của công dân trong một số lĩnh vực của đời sống xã hội.
- Công dân với các quyền tự do cơ bản.

Duyệt của Ban Giám hiệu

Hiệu phó chuyên môn

Trần Thị Huyền Trang

Nhóm trưởng chuyên môn


Nguyễn Thùy Dương

Nơi nhận:

- + BGH;
- + GV trong tổ;
- + Lưu hồ sơ CM.

KHUNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I – NĂM HỌC 2021-2022
MÔN GDCD – KHỐI 12 (KHXH)

Stt	NỘI DUNG KIẾN THỨC	CÂU HỎI THEO MỨC ĐỘ NHẬN THỨC																Tổng số câu		Tổng thời gian	Tỉ lệ %
		NHẬN BIẾT				THÔNG HIỂU				VẬN DỤNG				VẬN DỤNG CAO							
		Ch T N	Tg	ch T L	Tg	Ch TN	Tg	ch T L	Tg	Ch TN	Tg	ch T L	Tg	Ch TN	Tg	ch T L	Tg	Ch TN	Ch TL		
1	Bài 2: Thực hiện pháp luật	-	-	2	3	2	2	-	-	2	3	-	-	-	-	-	-	4	2	8	17,6 %
2	Bài 3: Công dân bình đẳng trước pháp luật	2	2	-	-	3	3	-	-	2	3	-	-	2	4	-	-	9	-	12	26,5 %
3	Bài 4: Quyền bình đẳng của công dân trong một số lĩnh vực của đời sống xã hội	1	1	2	4	2	2	-	-	2	2	-	-	2	4	-	-	7	2	13	26,5 %
4	Bài 5: Quyền bình đẳng giữa các dân tộc và tôn giáo	1	1	-	-	2	2	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	3	-	3	8,8%
5	Bài 6: Công dân với các quyền tự do cơ bản	-	-	2	4	3	3	-	-	2	2	-	-	-	-	-	-	5	2	9	20,6 %
Tổng		4	7	6	10	12	15	0	0	8	10	0	0	4	8	0	0	28	6	45	100%
Tỉ lệ		10%		30%		30%		0		20%		0		10%		0		70%	30%		100%
Tổng điểm		1.0		3.0		3.0		0		2.0		0		1.0		0		7.0	3.0		10

BẢNG ĐẶC TẢ MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I – NĂM HỌC 2021-2022
MÔN GDCD – KHỐI 12 (KHXH)

TT	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Chuẩn kiến thức kỹ năng cần kiểm tra	Câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	Thực hiện pháp luật	Các hình thức thực hiện pháp luật Vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lí.	Nhận biết: Nêu được các hình thức thực hiện pháp luật, vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lí. Thông hiểu: Học sinh hiểu các vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lí. Vận dụng thấp: Biết thực hiện và nhận xét về thực hiện pháp luật, vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lí.	2	2	2	0
2	Công dân bình đẳng trước pháp luật	Công dân bình đẳng về quyền và nghĩa vụ. Công dân bình đẳng về trách nhiệm pháp lí. Công dân bình đẳng trước pháp luật.	Nhận biết: Học sinh nhận biết được khái niệm bình đẳng về quyền và nghĩa vụ, trách nhiệm pháp lí. Thông hiểu: Học sinh hiểu được thế nào là công dân bình đẳng về quyền và nghĩa vụ, trách nhiệm pháp lí. Vận dụng thấp: Biết thực hiện và nhận xét về thực hiện quyền và nghĩa vụ, trách nhiệm pháp lí. Vận dụng cao: Tôn trọng quyền bình đẳng, phê phán hành vi vi phạm quyền bình đẳng.	2	3	2	2
3	Quyền bình đẳng của công dân trong một số lĩnh vực của đời sống xã hội.	Bình đẳng trong lao động. Bình đẳng trong kinh doanh. Bình đẳng trong hôn nhân và gia đình.	Nhận biết: Nhận biết được khái niệm, nội dung quyền bình đẳng của công dân trong một số lĩnh vực đời sống xã hội. Thông hiểu: Hiểu được khái niệm, nội dung quyền bình đẳng của công dân trong một số lĩnh vực đời sống xã hội. Vận dụng thấp: Biết thực hiện và nhận xét việc thực hiện quyền bình đẳng của công dân trong một số lĩnh vực đời sống xã hội. Vận dụng cao: Có ý thức tôn trọng quyền bình đẳng, phê phán những hành vi vi phạm quyền bình đẳng.	3	2	2	2



4	Quyền bình đẳng giữa các dân tộc và tôn giáo	Bình đẳng giữa các dân tộc. Bình đẳng giữa các tôn giáo.	Nhận biết: Nhận biết được khái niệm, nội dung quyền bình đẳng giữa các dân tộc, tôn giáo. Thông hiểu: Phân biệt được việc làm đúng, sai trong việc thực hiện quyền bình đẳng.	1	2	0	0
5	Công dân với các quyền tự do cơ bản	Quyền bất khả xâm phạm về thân thể. Quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm. Quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở.	Nhận biết: Học sinh nhận biết được khái niệm các quyền tự do cơ bản của công dân. Thông hiểu: Học sinh hiểu được thế nào quyền bất khả xâm phạm về thân thể, quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm và quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở của công dân Vận dụng thấp: Biết thực hiện và nhận xét về các quyền tự do cơ bản của công dân.	2	3	2	0

Duyệt của Ban Giám hiệu

Hiệu phó chuyên môn

 **Trần Thị Huyền Trang**

Nhóm trưởng chuyên môn


Nguyễn Thùy Dương